

Số: /BC-SCT

Quảng Nam, ngày tháng năm 2025

BÁO CÁO

Về tình hình thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP, số 25-NQ-CP của Chính phủ và tình hình KT-XH tháng 5 năm 2025

Thực hiện Công văn số 4201/UBND-TH ngày 20/5/2025 của UBND tỉnh, Sở Công Thương báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP, số 25/NQ-CP của Chính phủ và tình hình KT-XH tháng 5 năm 2025 như sau:

I. Tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 25/NQ-CP ngày 05/02/2025 của Chính phủ

- Sở Công Thương đã triển khai thực hiện tốt các giải pháp tăng trưởng hai con số trong năm 2025 theo kịch bản của UBND tỉnh ban hành tại Báo cáo số 43/BC-UBND ngày 25/02/2025. Trong tháng 5 năm 2025, chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 5/2025 tăng 0,2% so tháng trước và tăng 15,9% so với cùng kỳ năm trước và tính chung 5 tháng tăng 13,5% so với cùng kỳ năm trước. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tháng 5 tăng 2,7% so với tháng trước và tăng 22,0% so với cùng kỳ năm 2024.

II. Tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ

Nhằm chuẩn bị triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ, UBND tỉnh Quảng Nam ban hành Quyết định số 25/QĐ-UBND ngày 07/01/2025 về Chương trình công tác trọng tâm năm 2025 bao gồm các mục tiêu, nhiệm vụ đảm bảo gắn với thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TU ngày 03/12/2024 của Tỉnh ủy về phương hướng, nhiệm vụ năm 2025; Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 06/12/2024 của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025.

Ngành Công Thương đã được giao 03 nhiệm vụ tại Quyết định số 25/QĐ-UBND ngày 07/01/2025, cụ thể như sau:

- Tham mưu Nghị quyết của HĐND tỉnh về hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Nam (thay thế Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND ngày 29/9/2021 của HĐND tỉnh). Thời gian yêu cầu hoàn thành trước ngày 05/11/2025. Sở đang tập trung triển khai tham mưu thực hiện các nội dung trên.

- Tham mưu Quyết định ban hành quy chế quản lý phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Nam. Thời gian hoàn thành Quý IV/2025. Sở đang tập trung triển khai tham mưu thực hiện các nội dung trên.

- Tham mưu ban hành Quyết định quy định nội quy mẫu chợ trên địa bàn tỉnh Quảng Nam. Thời gian yêu cầu hoàn thành trong quý II/2025. Nội dung này

đã được UBND tỉnh thống nhất tạm dừng xây dựng tại Công văn 2208/UBND-NCKS ngày 21/3/2025.

Ngoài ra, Sở Công Thương đã rà soát các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao tại các Nghị quyết Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII, Kế hoạch phát triển KTXH 05 năm của tỉnh, của ngành, các nhiệm vụ khác được Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh, UBND tỉnh giao để ban hành Chương trình công tác của Sở năm 2025 tại Quyết định 15/QĐ-SCT ngày 20/01/2025 nhằm có cơ sở cho các Phòng, Trung tâm thuộc Sở triển khai thực hiện đảm bảo hiệu quả và tiến độ đề ra.

III. Tình hình phát triển KTXH của ngành trong tháng 5 năm 2025

1. Tình hình sản xuất công nghiệp

1.1. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)

Chỉ số sản xuất ngành công nghiệp tháng 5/2025 ước tính tăng 0,2% so tháng trước và tăng 15,9% so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể tăng/giảm từng ngành tương ứng: ngành khai khoáng (-26,5%, +10,3%); công nghiệp chế biến, chế tạo (-0,3%, +16,5%); ngành sản xuất và phân phối điện (+14,1%, +14,2%); ngành cung cấp nước và xử lý rác thải (-0,3%, -6%).

Tính chung 5 tháng đầu năm 2025, chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 13,5% so với cùng kỳ năm trước, trong đó ngành khai khoáng (+49,7%); công nghiệp chế biến - chế tạo (+13%); ngành sản xuất và phân phối điện (+22,4%); ngành sản xuất cung cấp nước và xử lý rác thải (+0,5%).

1.2. Sản phẩm công nghiệp chủ yếu

Sản phẩm công nghiệp chủ yếu của một số ngành tăng so với cùng kỳ: xe có động cơ ước đạt hơn 6,8 nghìn chiếc, tăng 25,2% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: xe du lịch đạt gần 4,5 nghìn chiếc (+15,5%); xe vận tải hàng hóa đạt hơn 2,2 nghìn chiếc (+42,6%); xe chuyên dụng đạt 150 chiếc (+294,7%); đá xây dựng khác dự kiến đạt hơn 41,3 nghìn m³ (+42,4%); nước tinh khiết đạt gần 21 triệu lít (54,5%); vải dệt thoi từ sợi bông có tỷ trọng bông từ 85% trở lên đạt 267 nghìn m² (+25,5%); vải màn dùng làm lợp đạt hơn 6,6 triệu m² (+23%); bộ com-lê, quần áo đồng bộ, áo jacket, quần dài, quần yếm, quần soóc cho người lớn không dệt kim hoặc đan móc đạt hơn 14 nghìn cái (+23%); thùng, hộp bìa cứng đạt hơn 2,5 triệu chiếc (+16,7%); xi măng Portland đen đạt hơn 113 nghìn tấn (+9,7%); ghế khác có khung bằng gỗ ước đạt hơn 893 nghìn chiếc (+150%); loa đã hoặc chưa lắp vào hộp loa đạt 0,8 triệu cái (+52,1%); điện sản xuất đạt hơn 290 triệu KWh (+20,7%); ...

Một số sản phẩm sản xuất giảm so cùng kỳ: than đá (than cứng) loại khác (-13,6%); quặng vàng và tinh quặng vàng (-71,4%); nước ngọt (-21,3%); vỏ bào, dăm gỗ (-10,8%); thủy hải sản ướp đông khác (-12,4%); thức ăn cho thủy sản (-45,1%); giày, dép thể thao có mũ bằng da và có đế ngoài (-2,1%); bao và túi (kể cả loại hình nón) bằng polime etylen (-28,9%); gạch xây dựng bằng đất sét nung (-8,1%); cấu kiện nhà lắp sẵn bằng kim loại (-43,2%); nước uống được (-21,8%); ...

2. Về các chỉ số điện năng

a. Nguồn điện

- Hiện nay, trên địa bàn tỉnh đã có 35 công trình nguồn điện đã vận hành phát điện với tổng công suất thiết kế là 1.626,06MW, điện lượng trung bình năm theo thiết kế khoảng 5.772,07 triệu kWh. Bao gồm 12 công trình thủy điện vừa và lớn với tổng công suất thiết kế là 1.335,0MW, điện lượng trung bình năm theo thiết kế khoảng 4.646,42 triệu kWh, 22 công trình thủy điện nhỏ với tổng công suất thiết kế là 261,06MW, điện lượng trung bình năm theo thiết kế khoảng 945,65 triệu kWh và 01 Nhà máy nhiệt điện Nông Sơn (30MW). Bên cạnh đó, trên địa bàn tỉnh cũng đã có 1.402 hệ thống điện mặt trời mái nhà được đầu tư lắp đặt với tổng công suất lắp đặt là 164.343kWp (*tương đương 131,47MW*).

b. Lưới điện:

- Hiện nay, tỉnh Quảng Nam được cấp điện từ các TBA 500kV Đà Nẵng (2x250MVA cấp điện áp 220kV/110kV), TBA 500kV Dốc Sỏi (2x125MVA cấp điện áp 220kV/110kV), TBA 220kV Thanh Mỹ (2x125MVA), TBA 220kV Tam Kỳ (2x125MVA), TBA 220kV Duy Xuyên (1x120MVA) và 19 TBA 110kV với tổng công suất 1.047MVA (QNaPC: 13TBA/867MVA; Núi cấp 220/110: 02TBA/65MVA; Khách hàng: 04TBA/115MVA). Công suất phụ tải cực đại (P_{max}) ~ 482,11MW.

- Quy mô lưới điện trên địa bàn tỉnh gồm:

- + Đường dây 500kV dài 437km;
- + Đường dây 220kV dài 361,3km;
- + Đường dây 110kV dài 489,77km, trong đó NĐ 356,11km và KH 133,66km;
- + Đường dây trung áp 35kV dài 475,70km, trong đó NĐ 459,19km và KH 16,51km
- + Đường dây trung áp 22kV dài 3955,38km, trong đó NĐ 3468,55km và KH 486,82km (trong đó Hợp tác xã: 15km);
- + Đường dây hạ áp 0,4kV dài 5882,88km, trong đó ngành điện: 5451,88km, tài sản khách hàng là 431km (trong đó HTX: 140km)
- + 09 TBA trung gian với tổng công suất lắp đặt 66,3MVA và 5019 trạm phụ tải với tổng công suất lắp đặt 1663MVA (HTX 23 trạm).

c. Sản lượng điện sản xuất

- Sản lượng điện sản xuất của các nhà máy điện trên địa bàn tỉnh tháng 4 năm 2025 là 337,56 triệu kWh (*đạt 71,53% so với tháng trước và 121,56% so với cùng kỳ năm 2024*), gồm:

- + Thủy điện là 300,46 triệu kWh, (*đạt 68,78% so với tháng trước và 125,15% cùng kỳ năm 2024*).
- + Hệ thống điện mặt trời mái nhà là 16,909 triệu kWh (*đạt 127,03% so với tháng trước và 91,01% so với cùng kỳ năm 2024*).
- + Nhiệt điện là 20,187 triệu kWh (*đạt 92,99% so với tháng trước và 106,11% so với cùng kỳ năm 2024*).

- Sản lượng điện sản xuất của các nhà máy điện trên địa bàn tỉnh 4 tháng đầu năm 2025 là 1.988,39 triệu kWh (đạt 132,97% so với cùng kỳ năm 2024). Ước sản lượng điện sản xuất của các nhà máy điện trên địa bàn tỉnh tháng 5 năm 2025 là 385,00 triệu kWh (đạt 114,06% so với tháng 4/2025 và 119,31% so với tháng 4/2024).

d. Lượng điện tiêu thụ

- Tổng lượng điện tiêu thụ tháng 4 năm 2025 là 240,57 triệu kWh (đạt 108,01% so với tháng trước và 103,08% so với cùng kỳ năm 2024), gồm:

+ Nông, lâm thủy sản: 4,787 triệu kWh (đạt 97,50% so với tháng trước và 105,92% so với cùng kỳ năm 2024).

+ Công nghiệp: 112,990 triệu kWh (đạt 104,33% so với tháng trước và 110,05% so với cùng kỳ năm 2024). Trong đó:

(1) Trong khu, Cụm công nghiệp là 71,693 triệu kWh (đạt 101,60% so với tháng trước và 108,99% so với cùng kỳ năm 2024);

(2) Ngoài Khu, Cụm công nghiệp là 41,297 triệu (đạt 109,44% so với tháng trước và 111,94% so với cùng kỳ năm 2024).

+ Xây dựng: 1,582 triệu kWh (đạt 109,12% so với tháng trước và 103,56% so với cùng kỳ năm 2024).

+ Thương nghiệp, khách sạn, nhà hàng: 23,338 kWh (đạt 114,51% so với tháng trước và 102,39% so với cùng kỳ năm 2024).

+ Quản lý, tiêu dùng: 86,356 triệu kWh (đạt 112,22% so với tháng trước và 94,93% so với cùng kỳ năm 2024).

+ Hoạt động khác: 11,339 triệu kWh (đạt 107,21% so với tháng trước và 105,83% so với cùng kỳ năm 2024).

- Tổng lượng điện tiêu thụ 4 tháng đầu năm 2025 là 840,633 triệu kWh (đạt 98,64% so với cùng kỳ năm 2024). Ước lượng điện tiêu thụ tháng 5/2025 khoảng 270.000.000 kWh (đạt 112,23% so với tháng 4/2025 và 103,45% so với 5/2024).

3. Hoạt động kinh doanh thương mại dịch vụ

Trong bối cảnh kinh tế thế giới còn nhiều bất ổn, cả nước nói chung và tỉnh Quảng Nam nói riêng với quyết tâm tạo động lực để phát triển kinh tế - xã hội, tỉnh đã đề ra mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện, đẩy mạnh phát triển thị trường hàng hoá trong nước, kích cầu tiêu dùng, đưa hàng hoá đến tay người tiêu dùng với chất lượng cao, phong phú chủng loại; du lịch đa dạng sản phẩm, duy trì tổ chức các lễ hội, sự kiện văn hóa, truyền thống không trùng lặp về thời gian, nội dung và hình thức; vận chuyển được lưu thông thuận lợi... góp phần thúc đẩy hoạt động kinh doanh thương mại – dịch vụ tháng 5/2025 đạt kết quả tích cực.

Theo kết quả điều tra, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tháng 5 ước đạt 7.383 tỷ đồng, tăng 2,7% so với tháng trước và tăng 22,0% so với cùng kỳ năm 2024. Trong đó: doanh thu bán lẻ hàng hóa ước đạt 4.193 tỷ đồng (+2,7%; +15,6%); doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống ước đạt 1.824 tỷ

đồng (+3,1%; +43,8%); doanh thu dịch vụ lữ hành ước đạt 53 tỷ đồng (-18,1%; +49,2%); doanh thu dịch vụ khác ước đạt hơn 1.313 tỷ đồng (+3,1%; +17,3%).

4. Công tác quản lý nhà nước trong tháng 5 năm 2025

4.1. Về công nghiệp

- Phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ Xây dựng để thẩm định Đề án hình thành và Phát triển Trung tâm công nghiệp chế biến sâu các sản phẩm từ silica trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

- Báo cáo và tiếp tục tham mưu UBND tỉnh triển khai Đề án thí điểm cơ chế khuyến khích hợp tác liên kết sản xuất theo cụm ngành công nghiệp hỗ trợ và công nghiệp cơ khí tại Khu kinh tế mở Chu Lai.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1036/QĐ-UBND ngày 21/4/2025 về việc Phê duyệt Bộ tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư dự án Đầu tư xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp (CCN) Tam Mỹ Tây.

- Tham mưu Văn bản triển khai đến các địa phương để chuẩn bị báo cáo Khảo sát chuyên đề của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh về công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động cấp phép đầu tư, xây dựng, quản lý sau cấp phép và sử dụng đất tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp (CCN) trên địa bàn tỉnh (Kế hoạch số 13/KH-HĐND ngày 03/03/2025).

- Tiếp tục tham mưu xử lý hồ sơ đề nghị điều chỉnh Quyết định thành lập CCN Đại Hiệp, huyện Đại Lộc.

- Tham gia ý kiến đối với việc thu hồi đất san lấp và đá xây dựng dự thừa trong quá trình thực hiện Dự án xây dựng Trường bắn thao trường huấn luyện LLVT huyện Đại Lộc; phối hợp thẩm định hồ sơ đề nghị thực hiện dự án đầu tư Cơ sở xử lý chất thải nguy hại tại xã Tam Nghĩa, huyện Núi Thành; tham gia ý kiến thẩm định hồ sơ điều chỉnh dự án đầu tư Xí nghiệp may Duy Trung giai đoạn II tại Cụm công nghiệp Tây An, xã Duy Trung, huyện Duy Xuyên; tham gia ý kiến hồ sơ điều chỉnh dự án Nhà máy xi măng Thanh Mỹ tại khu vực Đồng Râm, thị trấn Thanh Mỹ, huyện Nam Giang; tham gia ý kiến thẩm định hồ sơ điều chỉnh dự án đầu tư Nhà máy sản xuất đá thạch anh nhân tạo tại Cụm công nghiệp Hà Lam - Chợ Được, huyện Thăng Bình; tham gia ý kiến thẩm định hồ sơ điều chỉnh dự án đầu tư Nhà máy sản xuất bê tông xi măng thương phẩm Phú Hương, tại Cụm công nghiệp Quế Cường, huyện Quế Sơn; thẩm định hồ sơ chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Nhà máy sản xuất viên nén Biomass Hiệp Đức tại Cụm công nghiệp Việt An, huyện Hiệp Đức; tham gia ý kiến hồ sơ điều chỉnh dự án đầu tư Nhà máy sản xuất ván ghép thanh và viên nén năng lượng tại CCN Sông Trà, xã Sông Trà, huyện Hiệp Đức. ham gia ý kiến hồ sơ đề nghị điều chỉnh dự án Nhà máy sản xuất ván thanh xuất khẩu tại CCN Quế Cường, huyện Quế Sơn.

- Tổ chức đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về hoạt động hóa chất, phòng ngừa ứng phó sự cố hóa chất, an toàn môi trường công nghiệp trên địa bàn tỉnh năm 2025.

- Triển khai khảo sát, đánh giá thực trạng nhu cầu xử lý và tái chế chất thải nhựa, đề xuất chính sách quản lý chất thải nhựa trên địa bàn tỉnh .

- Tổ chức đoàn tham gia trung festival gồm truyền thống Biên Hòa - Đồng Nai, việt nam năm 2025.

- Hướng dẫn, kiểm tra cấp mới, cấp lại Giấy phép sử dụng VLNCN cho doanh nghiệp;

4.2. Về thương mại

- Triển khai thực hiện Thông tư 18/2025/TT-BCT sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định tại các Thông tư quy định về kinh doanh xăng dầu.

- Thực hiện quản lý nhà nước về cấp phép, cấp 04 giấy phép đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu theo Nghị định số 80/2023/NĐ-CP ngày 17/11/2023 của Chính phủ; Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ; Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; 10 giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương; Xác nhận đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động bán hàng đa cấp tại tỉnh Quảng Nam đối với công ty TNHH MTV Care For.

- Tổ chức Hội nghị kết nối giao thương giữa doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất kinh doanh nông sản, sản phẩm từ nông sản tỉnh Quảng Nam với các doanh nghiệp xuất khẩu Thành phố Hồ Chí Minh; tỉnh Khánh Hòa.

- Tham gia góp ý một số nội dung như sau: Đề án tổ chức Hội nghị hợp tác phát triển thương mại biên giới Việt Nam – Lào lần thứ XIII; Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư 01/2018/TT-BCT ngày 27/02/2018 của Bộ Công Thương (lần 02) và dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư 02/2018/TT-BCT ngày 27/02/2018 của Bộ Công Thương (lần 02); Báo cáo “Tạo thuận lợi và tăng cường hiệu quả thương mại biên giới giữa Việt Nam với Trung Quốc, Lào và Campuchia”.

- Phối hợp với Bộ Công Thương tổ chức khảo sát và tập huấn về xây dựng, phát triển và quản trị thương hiệu cho các sản phẩm mang nhãn hiệu và chỉ dẫn địa lý xuất khẩu tiềm năng của tỉnh Quảng Nam.

- Triển khai thực hiện Kế hoạch số 540/KH-SCT ngày 26/3/2025 chương trình thương mại điện tử năm 2025.

4.3. Về năng lượng – kỹ thuật

- Cung cấp số liệu phục vụ xây dựng Kế hoạch thực hiện Điều chỉnh Quy hoạch điện VIII; Báo cáo các nội dung liên quan về chủ trương điều chỉnh Quy hoạch tỉnh đối với Phương án phát triển năng lượng và mạng lưới cấp điện.

- Tham gia ý kiến về hồ sơ Quy hoạch chi tiết 1/500 công trình: Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Nam; ý kiến thẩm định hồ sơ Quy hoạch không gian ngầm, Quy định quản lý theo đồ án Quy hoạch phân khu 3 (tỷ lệ 1/2000) Phân khu nhà ở tại khu vực nội thị phía Nam thành phố Tam Kỳ.

- Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình Quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả năm 2024 và đề xuất nhiệm vụ năm 2026 của Kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

- Thẩm định, trình phê duyệt các Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đập, hồ chứa thủy điện theo thẩm quyền; Thẩm định, trình phê duyệt các Phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện theo thẩm quyền.

- Theo dõi, chỉ đạo các chủ sở hữu/đơn vị quản lý vận hành các công trình thủy điện theo đúng quy trình vận hành đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Tham gia góp ý đối với dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch thực hiện Quy hoạch phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Văn bản số 881/SCT-QLNL ngày 15/5/2025.

- Thẩm định công trình, dự án và cấp phép theo quy định.

4.4. Công tác Quản lý thị trường

a. Các hoạt động đã thực hiện trong tháng:

- Thực hiện sự chỉ đạo của Bộ Công Thương, Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước, tháng qua Chi cục Quản lý thị trường tỉnh Quảng Nam đã ban hành Kế hoạch số 100/KH-QLTT ngày 08/5/2025 Kế hoạch tổ chức Hội nghị tuyên truyền, phổ biến pháp luật; trao đổi nghiệp vụ và hướng dẫn phân biệt hàng thật - hàng giả; Công văn số 51/QLTT-NVPC ngày 22/4/2025 về việc tăng cường giám sát, kiểm tra, kiểm soát thị trường và chống gian lận thương mại về xuất xứ hàng hoá; Công văn số 53/QLTT-NVPC ngày 22/4/2025 của Chi Cục Quản lý thị trường tỉnh Quảng Nam về việc cung cấp tài liệu, chứng cứ, đồ vật, dữ liệu điện tử; Công văn số 60/QLTT-NVPC ngày 23/4/2025 về việc tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành có liên quan đến hoạt động công vụ của lực lượng QLTT; công văn số 64/QLTT-NVPC ngày 24/4/2025 về việc tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường; công văn số 69/QLTT-NVPC ngày 26/4/2025 về việc tăng cường giám sát, kiểm tra, kiểm soát thị trường dịp nghỉ Lễ 30/4 và 01/5; công văn số 77/QLTT-NVPC ngày 28/4/2025 về việc phối hợp thu hồi hàng hóa là sản phẩm thực phẩm, dinh dưỡng theo đề nghị của cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ công an; Công văn số 89/QLTT-NVPC ngày 06/5/2025 về việc triển khai thực hiện Kết luận số 688-KL/TU ngày 08/4/2025 của BTV Tỉnh ủy; Công văn số 96/QLTT-NVPC ngày 07/5/2025 về việc thực hiện Công điện số 55/CĐ-TTg ngày 02/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ; Công văn số 114/QLTT-NVPC ngày 13/5/2025 về việc tổ chức lấy ý kiến về dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Công văn số 281/TTTN-NV ngày 02/4/2025 của Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước về việc tăng cường kiểm tra, xử lý vi phạm về kinh doanh mặt hàng thịt lợn; Công văn 314/TTTN-PC ngày 04/4/2025 của Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước về việc thực hiện hoạt động kiểm tra của lực lượng Quản lý thị trường; Công văn số

319/TTTN-NV ngày 05/4/2025 của Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước về việc triển khai Chỉ thị số 08/CT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương; Công văn 342/TTTN-NV ngày 09/4/2025 về việc triển khai Công điện số 31/CĐ-TTg ngày 04/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ; Công văn số 2913/UBND-NCKS ngày 11/4/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam về việc tăng cường công tác quản lý đối với hoạt động hoá chất trên địa bàn tỉnh và các văn bản chỉ đạo có liên quan.

- Tham gia liên ngành ATTP trong “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm: kiểm tra 63 vụ, trong đó: không vi phạm: 56 vụ; chờ xử lý: 03 vụ, xử phạt vi phạm hành chính 04 cơ sở kinh doanh loại hình bếp ăn tập thể với số tiền 17.500.000 đồng về hành vi vi phạm hành chính chủ yếu: chứa đựng thực phẩm trên thiết bị, dụng cụ, vật liệu không bảo đảm vệ sinh; nơi chế biến, kinh doanh, bảo quản có côn trùng, động vật gây hại xâm nhập; thiết bị bảo quản suất ăn sẵn, thực phẩm dùng ngay không bảo đảm vệ sinh,...

- Thực hiện ký cam kết về không kinh doanh hàng giả với 28 cơ sở kinh doanh.

b. Kết quả hoạt động kiểm tra thị trường, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật:

- Tổng số vụ kiểm tra: 04 vụ.

- + Số vụ chờ xử lý: 02 vụ;

- + Số vụ vi phạm xử lý: 02 vụ.

- Hành vi vi phạm:

- + Hàng lậu: 02;

- + Hàng giả, SHTT: 01;

- + Vi phạm khác: 02.

- Thu phạt hành chính: 19.750.000 đồng.

- Trị giá hàng tịch thu: 13.365.000 đồng.

- Trị giá hàng tiêu huỷ: 6.800.000 đồng.

c. Khái quát kết quả kiểm tra, xử lý đối với nhóm hành vi vi phạm phổ biến, nhóm mặt hàng trọng điểm:

c1. Công tác chống vận chuyển, buôn bán hàng cấm, hàng nhập khẩu trái phép:

- Số vụ vi phạm: 02 vụ,

- Thu phạt hành chính: 9.000.000 đồng.

- Trị giá hàng vi phạm: 13.365.000 đồng.

c2. Công tác chống sản xuất buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ:

- Số vụ vi phạm: 01 vụ,

- Thu phạt hành chính: 6.000.000 đồng.

- Trị giá hàng vi phạm: 2.250.000 đồng.

c3. Công tác kiểm tra đối với lĩnh vực an toàn thực phẩm:

- Số vụ vi phạm: 01 vụ,

- Thu phạt hành chính: 10.000.000 đồng.

- Trị giá hàng vi phạm: 11.750.000 đồng.

c4. Kết quả kiểm tra đối với mặt hàng xăng dầu: Không.

c5. Kết quả kiểm tra đối với mặt hàng LPG: không.

c6. Kết quả kiểm tra đối với mặt hàng thuốc lá: Không.

4.5. Về công tác tổ chức, CCHC, chuyển đổi số, thanh tra, quản lý thị trường và các công tác khác

- Báo cáo tình hình thực trạng hiện nay (cơ cấu tổ chức, biên chế, cơ sở vật chất,...) của Sở theo yêu cầu của Tỉnh ủy; Tiếp tục phối hợp với Sở Công Thương Đà Nẵng và các cơ quan liên quan khác trong công tác sáp nhập hai Sở Công Thương; Thống kê danh sách CCVC có nguyện vọng công tác tại đơn vị hành chính cấp xã; Tiếp tục tham mưu giải quyết chính sách, chế độ nghỉ hưu trước tuổi theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính phủ.

- Ban hành kế hoạch triển khai thực hiện công tác dân vận chính quyền của Sở năm 2025; Báo cáo tổng kết Chỉ thị số 30-CT/TW ngày 18/02/1998 của Bộ Chính trị khóa VIII về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở; Báo cáo tổng kết 05 năm thực hiện Luật Bảo vệ bí mật nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành; Ban hành Kế hoạch thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở năm 2025.

- Ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC năm 2025; Báo cáo tình hình triển khai thực hiện Chỉ số cải thiện chất lượng các quy định của pháp luật 06 tháng đầu năm 2025 của Sở; Báo cáo triển khai thực hiện Đề án 06 tháng 5 năm 2025; Báo cáo Nghị quyết 66 của Chính phủ về cắt giảm, đơn giản hóa TTHC;

- Triển khai công tác chính lý lưu trữ, số hóa tài liệu; Tiếp tục triển khai Kế hoạch đợt cao điểm 90 ngày tập trung xây dựng CSDL của Sở; Kế hoạch triển khai số hóa hồ sơ, tài liệu lưu trữ tại Sở; Báo cáo tình hình số hóa tài liệu lưu trữ, hạ tầng công nghệ quản lý tài liệu lưu trữ số hóa và nhu cầu hỗ trợ chuyển giao công nghệ.

- Ban hành Quyết định điều chỉnh, bổ sung dự toán năm 2025. Thông báo thẩm định quyết toán nguồn kinh phí năm 2024 của TTKC&XTTM tỉnh.

- Thẩm định các tiêu chí của các xã NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh theo đề nghị của Văn phòng điều phối NTM tỉnh.

- Báo cáo kết quả kiểm tra việc chấp hành các quy định về hoạt động sản xuất, kinh doanh rượu trên địa bàn các huyện Nam Trà My, Bắc Trà My và Quế Sơn.

- Kiểm tra và báo cáo kết quả an toàn thực phẩm trong “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” trên địa bàn tỉnh Quảng Nam năm 2025.

- Báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết KN, TC và PCTN tiêu cực quý II, 6 tháng đầu năm 2025; Triển khai lấy ý kiến về dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013.

- Rà soát, điều chỉnh Kế hoạch thanh tra năm 2025.

IV. Kế hoạch công tác trong tháng 6 năm 2025

1. Triển khai hiệu quả Quy hoạch tỉnh và Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh liên quan đến ngành Công Thương.

2. Tập trung thực hiện các giải pháp của ngành Công Thương theo kịch bản tăng trưởng kinh tế hai con số trong năm 2025 đã được UBND tỉnh ban hành.

3. Triển khai các nhiệm vụ trọng tâm được UBND tỉnh giao tại Quyết định 25/QĐ-UBND ngày 07/01/2025 và Chương trình công tác năm 2025 của Sở Công Thương tại Quyết định 15/QĐ-SCT ngày 20/01/2025.

4. Theo dõi và làm việc với Bộ Xây dựng để thẩm định Đề án hình thành và Phát triển Trung tâm công nghiệp chế biến sâu các sản phẩm từ silica trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

5. Tiếp tục tham mưu Đề án thí điểm cơ chế khuyến khích hợp tác liên kết sản xuất theo cụm ngành công nghiệp hỗ trợ và công nghiệp cơ khí tại Khu kinh tế mở Chu Lai.

6. Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh lựa chọn chủ đầu tư Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp Tam Mỹ Tây, huyện Núi Thành.

7. Tiếp tục triển khai khảo sát, đánh giá thực trạng nhu cầu xử lý và tái chế chất thải nhựa, đề xuất chính sách quản lý chất thải nhựa trên địa bàn tỉnh .

8. Tiếp tục thực hiện công tác QLNN về CCN; theo dõi tình hình đầu tư và phát triển CCN toàn tỉnh; cập nhật công tác quản lý đầu tư về CCN.

9. Triển khai Kế hoạch khuyến công năm 2025.

10. Tiếp tục hoàn thiện công tác điều tra, khảo sát hàng nông thủy sản tại các địa phương trên địa bàn tỉnh để trình Đề án.

11. Theo dõi tình hình diễn biến thị trường, cung cầu, giá cả hàng hoá, kịp thời tham mưu, đề xuất cấp trên giải pháp nhằm ổn định thị trường; Phối hợp với các ngành trong việc kiểm tra, kiểm soát hoạt động kinh doanh, lưu chuyển hàng hoá gia súc, gia cầm và các sản phẩm gia súc gia cầm, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

12. Công tác quản lý thị trường: Tập trung kiểm tra các tổ chức, cá nhân kinh doanh thuốc tân dược, thực phẩm bổ trợ sức khỏe để kịp thời ngăn chặn các sản phẩm thuốc chữa bệnh, thực phẩm bảo vệ sức khỏe giả lưu thông trên thị trường; tập trung rà soát, nắm bắt, xác định vị trí, địa điểm và kịp thời tổ chức kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh trên môi trường thương mại điện tử.

13. Tăng cường công tác phối hợp kiểm tra, kiểm soát, phát hiện, kịp thời ngăn chặn, xử lý nghiêm các trường hợp buôn bán, vận chuyển lộn, sản phẩm

lợn bệnh, không rõ nguồn gốc xuất xứ, chưa qua kiểm dịch trên thị trường nhằm ngăn chặn dịch bệnh Dịch tả lợn Châu phi và các dịch bệnh động vật khác; kiểm tra, kiểm soát hoạt động sản xuất, kinh doanh các sản phẩm rượu, thuốc lá điều, thuốc lá điện tử; Phối hợp kiểm tra, xử lý vi phạm trong sản xuất, buôn bán, vận chuyển, tàng trữ vũ khí, công cụ hỗ trợ, chất gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc thú y có chứa chất ma túy và tiền chất; hoá chất nguy hiểm, tiền chất sản xuất thuốc nổ, vật liệu nổ công nghiệp; kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm về kinh doanh xăng dầu, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm, hàng không rõ nguồn gốc xuất xứ, không đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

14. Theo dõi, phối hợp thực hiện các nội dung liên quan đến Phương án phát triển mạng lưới cấp điện, mạng lưới truyền tải điện và phân phối điện được tích hợp trong quy hoạch tỉnh Quảng Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

15. Tiếp tục triển khai thực hiện và theo dõi, triển khai Chương trình sinh kế cho người dân lưu vực các hồ thủy điện trên địa bàn tỉnh Quảng Nam đến năm 2025 đã được UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 2148/QĐ-UBND ngày 10/10/2023.

16. Tiếp tục triển khai thực hiện và theo dõi, triển khai các chương trình, kế hoạch về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; Kiểm tra công tác quản lý chất lượng các công trình xây dựng chuyên ngành; Kiểm tra liên ngành đánh giá an toàn các công trình thủy điện, công trình điện trọng điểm trên địa bàn tỉnh, năm 2025.

17. Phối hợp với các cơ quan liên quan để thực hiện chủ trương sắp xếp, sáp nhập tỉnh; Triển khai các giải pháp để cải cách TTHC, chỉnh lý hồ sơ lưu trữ, số hóa tài liệu cơ quan.

18. Kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về hoạt động hoá chất, phòng ngừa ứng phó sự cố hoá chất, an toàn môi trường công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Nam năm 2025.

19. Tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh định kỳ, đột xuất khi có yêu cầu và công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực;

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025, số 25/NQ-CP của Chính phủ và tình hình kinh tế xã hội của tháng 5 năm 2025 của ngành Công Thương tỉnh Quảng Nam, kính báo cáo các cơ quan quan tâm chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Tài chính;
- Chi cục Thống kê tỉnh;
- Các Phòng, TT, Chi cục thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Lê Vũ Thương